

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/06/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	7	0		8	0	
2		JS2+CTK3	7:25	20+1	0+0		21+1	0+0	
3		CLO+PPD	7:25	11+6	0+0		16+6	0+0	
4		TD1+PPD	7:25	16+6	0+0		14+8	0+0	
5		P4+CLO	9:25	21+0	0+0		19+3	0+0	
6		RP3+P4	9:25	18+4	0+0		15+7	0+0	
7		JS2+PPD	9:25	6+8	0+0		4+18	0+0	

TTBBSX

1/PHAI DOAN NGHIEM THU DI TD2 (TNG) VE TRONG NGAY



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-Jun-17	TO: TD2(+2h30p)	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:27
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Thanh - Thủy - TPHUONG	ETA: 13:00
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN VINH	TD2					80	DH	Vietnamese
2	TRƯƠNG THANH SƠN	TD2	13	1	5		60	DH	Vietnamese
3	LÊ ĐỨC KHƯƠNG	TD2	06	1	3		60	DH	Vietnamese
4	PHẠM VĂN NAM	TD2					67	DH	Vietnamese
5	PHẠM TUAN DƯƠNG	TD2					63	DH	Vietnamese
6	TRẦN VIỆT DUNG	TD2	07	1	3	95	64	DH	Vietnamese
7	ĐINH TRUNG KIẾN	TD2					65	DH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	7	3	11	459	95	8		DUNG 2H30"
	TOTAL	7	3	11	459	95	8		
	WEIGHT KG			11	459	95			

GRAND TOAL: 565 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-Jun-17	TO: PPD - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Văn - VTHU - DKHÁNH	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GARIFULIN F.V	PPD	59	1	7	70	86	KHAITHAC	Russian
2	ĐÌNH THẾ QUẢN	PPD	70	1	5		66	KHI	Vietnamese
3	LÊ VĂN LONG	PPD	73-74	2	8		74	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	PPD					68	KHI	Vietnamese
5	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	72	1	5		83	KHI	Vietnamese
6	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	71	1	5		69	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN CHIÊN	PPD	80	1	5		54	KHI	Vietnamese
8	VU VĂN CHIÊN	PPD	79	1	5		71	KHI	Vietnamese
9	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	35	1	6	62	80	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH DUY THANH	CLO	05	1	5	17	77	KHOAN	Vietnamese
11	LÀ VIỆT HÙNG	CLO	03	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VIỆT HÙNG	CLO	38	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẬU VĂN MINH	CLO	02	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	37	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN HỮU SƠN	CLO	01	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	04	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH THỜI	CLO					67	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN KIM HÙNG	CLO	44	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HÙNG QUÂN	CLO	36	1	10		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	8	8	40	571	70	6		
2	CLO	11	10	58	784	79	16		
TOTAL		19	18	98	1.355	149	22		
WEIGHT KG				98	1.355	149			

GRAND TOAL: 1.602 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/06/2017	TO: TD1 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - THỤ	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZAPOLSKIK E.V	TD1	57	1	11		85	KHOAN	Russian
2	HOANG VAN NAM	TD1	51	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
3	VU ANH TUAN *	TD1	60	1	10		66	CO KHI	Vietnamese
4	HỒ MINH TRINH	TD1	63	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
5	DƯƠNG XUÂN THẮNG	TD1	55	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1	61	1	5	23	67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THIỆU	TD1	58	1	5	80	76	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	54	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	52	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	62	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN DUY HIỆN	TD1	59	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN DUY HÙNG	TD1	50	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	53	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
14	VU THE HUNG	TD1	56	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN MINH	TD1					68	PSV	Vietnamese
16	PHẠM ĐỨC TUÂN	PPD	01	1	5		68	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC THỤ	PPD	03	1	5		68	KHI	Vietnamese
18	HOANG CÔNG QUÂN	PPD	04-05	2	20		87	KHI	Vietnamese
19	TRẦN QUỐC HÙNG	PPD	07	1	4		55	KHI	Vietnamese
20	HOANG THANH CHINH	PPD	06	1	3		60	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC ANH	PPD	02	1	4		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	14	89	1.110	103	14		
2	PPD	6	7	41	408	0	8		
TOTAL		21	21	130	1.518	103	22		
WEIGHT KG				130	1.518	103			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/06/2017	TO: JS2 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LHái - CHIẾN - Năm - Toan	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LE	JS2	79	1	17		71	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN CONG HA	JS2	83-84	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
3	BOB LOGAN	JS2	85-86	2	17		125	KHOAN	American
4	ROMMY SATRIAWAN KESUMAPUTERA	JS2	91-92	2	17		77	KHOAN	Indonesian
5	RAMZEE BIN KULA	JS2	89-90	2	12		85	KHOAN	MALAY
6	PAUL MARSHALL GRAEME	JS2	87-88	2	15		125	KHOAN	Australian
7	TRAN VAN TIEP	JS2	82	1	14		62	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG HA	JS2	78	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN VINH	JS2	75	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN BON	JS2	68	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TRI	JS2	72	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THOM	JS2	67	1	4		50	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG TRUNG HIEU	JS2	73	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	MAC THE HOANG	JS2	80	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN NGHIEM	JS2	81	1	8		57	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN TUAN NGHIA	JS2	76	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN KHUE	JS2	77	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN GIAP	JS2	74	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TET	JS2	71	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HONG NAM	JS2	69-70	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN DINH HAI*	CTK3	60	1	5	50	58	DH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	20	26	187	1,494	0	21		
2	CTK3	1	1	5	58	50	1		
TOTAL		21	27	192	1,552	50	22		
WEIGHT KG				192	1,552	50			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-Jun-17	TO: P4 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LHai - CHIEN - Nam - Toan	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRUNG KIEN	P4	21	1	5		62	Đ- KIEM 9	Vietnamese
2	ĐO ĐỨC ANH	P4	14	1	14	24	75	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN HAI QUAN	P4	19	1	7	90	62	CODIEN	Vietnamese
4	LÊ THANH HIÊU	P4	15	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
5	IAKIMENKO V.A	P4	13	1	7		110	KHI	Russian
6	NGUYEN ĐỨC HẠNH	P4					65	KHI	Vietnamese
7	BUI THANH AN	P4	08	1	5		67	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN ĐÌNH CỬ	P4	10	1	5		75	KHI	Vietnamese
9	TRINH XUAN HUYEN	P4	09	1	5		72	KHI	Vietnamese
10	PHẠM HỮU THỌ	P4	20	1	5		65	KHI	Vietnamese
11	HOANG VAN HUNG	P4	18	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	NGO VAN HA	P4	07	1	5		74	KHI	Vietnamese
13	ĐO ĐỨC LONG	P4	16	1	5		55	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN TRỌNG KIEM	P4	02	1	7		80	KHI	Vietnamese
15	HOANG TRỌNG TAN	P4	05	1	6		70	KHI	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THAI	P4	17	1	5		60	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN HỒNG PHÚC	P4	06	1	6		70	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN THANH GIAP	P4	01	1	4		70	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN KIM BINH	P4	03	1	8		90	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN SY	P4	04	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN THANH TRUNG	P4	11-12	2	12		76	H-DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	21	21	138	1.508	114	19		
2	CLO	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	21	138	1.508	114	22		
WEIGHT KG				138	1.508	114			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/06/2017	TO: JS2 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - THỤ	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LY	JS2	26	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM QUANG HUNG	JS2	24	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
3	HUYNH KIM LONG	JS2	27	1	8		57	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG TAI	JS2	28	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ PHI LONG	JS2	29-30	2	12		62	DVL	Vietnamese
6	LÊ MẠNH CUƠNG	JS2	31	1	7		68	DVL	Vietnamese
7	PHAM HONG CHINH	JS2	25	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
8	NGHIEM XUAN MINH	PPD	81-82	2	23		60	KHI	Vietnamese
9	LE HONG PHONG	PPD	50	1	5		77	KHI	Vietnamese
10	BUI NGOC HUONG	PPD	49	1	6		64	KHI	Vietnamese
11	TRUONG HAI HA	PPD	51	1	3		63	KHI	Vietnamese
12	ĐÀO ANH TUAN	PPD	48	1	5		60	KHI	Vietnamese
13	LÊ HUY VINH	PPD	83	1	5		62	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	7	8	60	474	0	4		
2	PPD	6	7	47	386	0	18		
TOTAL		13	15	107	860	0	22		
WEIGHT KG				107	860	0			

GRAND TOAL: 967 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/06/2017	TO: RP3 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Vận - VTHU - DKHÁNH	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM DUY CHUNG	RP3	97	1	5		71	KHI	Vietnamese
2	BUI VAN HUNG	RP3	95	1	3		68	KHI	Vietnamese
3	VU MANH CUONG	RP3					66	KHI	Vietnamese
4	BUI VAN PHU	RP3	94	1	5		75	KHI	Vietnamese
5	PALYSEV V.A	RP3	96	1	10		92	KHI	Russian
6	LE HOANG ANH	RP3	40	1	3		67	KHI	Vietnamese
7	LE XUAN HIEN	RP3	37	1	7		72	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN HAI SANG	RP3	98	1	4		57	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN CHINH THI	RP3	41	1	5		75	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN THANH HA	RP3	43	1	3		80	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN VAN BINH	RP3	100	1	3	13	65	KHI	Vietnamese
12	HUYNH LE THIEN CHINH	RP3	42	1	5		73	KHI	Vietnamese
13	LAI VAN MINH	RP3	99	1	3		62	KHI	Vietnamese
14	ĐO NGOC TAN	RP3	38	1	5		74	KHI	Vietnamese
15	PHẠM PHI BAO	RP3	39	1	4		60	KHI	Vietnamese
16	TRẦN BAO TOÀN	RP3	44-45	2	10		83	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TRUNG	RP3	46	1	10		78	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN BA TRIET	RP3	47	1	6		65	KHI	Vietnamese
19	LÊ NGỌC HAI	P4	49-50	2	24		58	XAYLAP	Vietnamese
20	VU HUU KE	P4	52	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
21	CAO TRỌNG TAM	P4	51	1	5	60	72	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐOÀN THANH QUYÊN	P4	47	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	18	18	91	1.283	13	15		
2	P4	4	5	54	280	60	7		
TOTAL		22	23	145	1.563	73	22		
WEIGHT KG				145	1.563	73			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN